

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU
CHUẨN CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:



(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ; Nội dung không đúng thì để trống:)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên

Ngành: Nông nghiệp - Lâm nghiệp;

Chuyên ngành: Quản lý đất đai

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: TRẦN XUÂN BIÊN

2. Ngày tháng năm sinh: 20/06/1982; Nam ; Nữ ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam:

4. Quê quán: xã Phạm Kha, huyện Thanh Miện, tỉnh Hải Dương

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số nhà 16, ngõ 172/8 đường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, TP. Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ: Số nhà 16, ngõ 172/8 đường Phú Diễn, phường Phú Diễn, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội.

Điện thoại nhà riêng: ; Điện thoại di động: 0946.306.306;

E-mail: txbien@hunre.edu.vn

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ 03/2012 đến 9/2018: Giảng viên Khoa Quản lý đất đai – Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội;

- Từ 10/2018 đến 8/2020: Giao nhiệm vụ Phó Trưởng khoa Quản lý đất đai – Phân hiệu trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa;

- Từ 9/2020 đến 11/2020: Phó Trưởng Khoa, phụ trách khoa Quản lý đất đai – Phân hiệu trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa;

- Từ 12/2020 đến 11/2021: Phó Giám đốc Phân hiệu trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa;

- Từ 12/2021 đến 8/2023: Phó Giám đốc phụ trách Phân hiệu trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa;

- Từ 8/2023 đến nay: Giám đốc Phân hiệu trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa.

Chức vụ hiện nay: Giám đốc Phân hiệu Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa.

Cơ quan công tác hiện nay: Phân hiệu Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường

Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa, Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: số 04 đường Trần Phú, phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Điện thoại cơ quan:

8. Đã nghỉ hưu từ tháng năm

9. Trình độ đào tạo:

- Được cấp bằng Đại học năm 2004, ngành: Nông nghiệp, chuyên ngành: Quản lý đất đai. Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường Đại học Nông nghiệp I, Việt Nam

- Được cấp bằng Thạc sỹ năm 2010, ngành: Nông nghiệp, chuyên ngành: Quản lý đất đai. Nơi cấp bằng Thạc sỹ (trường, nước): Trường Đại học Nông nghiệp I Hà Nội, Việt Nam.

- Được cấp bằng tiến sỹ từ năm 2017, ngành: Nông nghiệp, chuyên ngành: Quản lý đất đai. Nơi cấp bằng Tiến sỹ (trường, nước): Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Việt Nam.

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh PGS tại HĐGS cơ sở: Đại học Thái Nguyên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành: Nông nghiệp - Lâm nghiệp.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu

- *Một là*, Nghiên cứu ứng dụng công nghệ viễn thám và GIS trong đánh giá biến động lớp phủ/sử dụng đất, cảnh báo nguy cơ thiên tai phục vụ quản lý đất đai.

- *Hai là*, Nghiên cứu thực trạng, tiềm năng đất đai và những tác động của biến đổi khí hậu tới quản lý, sử dụng đất.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 0 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã hướng dẫn 08 HVCH bảo vệ thành công luận văn Thạc sỹ được cấp bằng;

- Đã hoàn thành 03 đề tài và chương trình NCKH. Trong đó: Chủ nhiệm: 01 đề tài cấp tỉnh và 02 đề tài cấp cơ sở.

- Đã công bố 43 bài báo khoa học và Hội thảo khoa học, trong đó 12 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín (có 05 bài là tác giả chính);

- Số lượng sách đã công bố 06 cuốn sách. Trong đó: 01 sách tham khảo thuộc Nxb Tài nguyên – Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 02 sách tham khảo thuộc Nxb Chính trị Quốc gia sự thật, 02 sách giáo trình thuộc Nxb Tài nguyên – Môi trường và Bản đồ Việt Nam, 01 sách giáo trình thuộc Nxb Chính trị Quốc gia sự thật.

15. Khen thưởng:

- Danh hiệu chiến sỹ thi đua cấp cơ sở 2016, 2020, 2023

- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường năm 2021.

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Đối chiếu với tiêu chuẩn nhiệm vụ và quyền hạn của nhà giáo tại Điều 66, 67, 68, 69, 70, 71 của Luật Giáo dục, tôi tự đánh giá:

- Có phẩm chất đạo đức, tư tưởng tốt, có tinh thần hợp tác khoa học và giúp đỡ các đồng nghiệp trong công tác và trong cuộc sống, luôn tự rèn luyện, luôn đề cao và thực hiện tính trung thực, khách quan, nhiệt tình trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

- Ứng viên được đào tạo đạt trình độ chuẩn về chuyên môn tại trường Đại học, cơ sở đào tạo, viện nghiên cứu. Luôn có ý thức nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

- Đặc biệt, để phục vụ công tác giảng dạy Đại học và sau Đại học, ứng viên luôn tự trau dồi, bổ sung kiến thức, cập nhật những kiến thức mới, các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ tiên tiến, hiện đại trong và ngoài nước, trong những năm gần đây năng lực, trình độ chuyên môn và nghiệp vụ của ứng viên được nâng lên đáng kể.

- Ứng viên có sức khỏe tốt, đáp ứng hoàn toàn việc tham gia giảng dạy, đào tạo, hướng dẫn sinh viên, học viên và thực hiện các công việc khác có liên quan của nhà giáo theo yêu cầu nghề nghiệp.

- Sau nhiều năm làm công tác giảng dạy và nghiên cứu, bản thân ứng viên đã thu nhận và đúc kết được nhiều kinh nghiệm nghiên cứu cũng như đã nâng cao được kiến thức khoa học chuyên ngành cả về mặt lý luận và thực tiễn.

- Đã có bằng Tiến sỹ 7 năm tính đến thời điểm nộp hồ sơ; văn bằng phù hợp với chuyên môn đăng ký.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

TT	Năm học	Số lượng NCS đã hướng dẫn		Số lượng ThS/CK2/BSNT đã hướng dẫn	Số đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH đã HD	Số lượng giờ giảng dạy trực tiếp trên lớp		Tổng số giờ giảng trực tiếp/giờ quy đổi/Số giờ định mức
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2018-2019			02 (=50 GC)	4 (=60 GC)	165	45	210/320/216
2	2019-2020				6 (=90 GC)	180	90	270/360/202,5
3	2020-2021			02 (=33,3 GC)	4 (=60 GC)	195	90	285/378,3/67,5
3 năm học cuối								
4	2021-2022			01 (=8,3 GC)	3 (=45 GC)	180	60	240/293,3/54
5	2022-2023			03 (=50,1 GC)	2 (=30 GC)	255		255/335,1/54
6	2023-2024					315		315/315/54

(*) - Trước ngày 25/3/2015, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT ngày 28/11/2008, được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT ngày 15/12/2010 và Thông tư số 18/2012/TT-BGDĐT ngày 31/5/2012 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT.

- Từ 25/3/2015 đến trước ngày 11/9/2020, theo Quy định chế độ làm việc đối với giảng viên ban hành kèm theo Thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT ngày 31/12/2014 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT;

- Từ ngày 11/9/2020 đến nay, theo Quy định chế độ làm việc của giảng viên cơ sở giáo dục đại học ban hành kèm theo Thông tư số 20/2020/TT-BGDĐT ngày 27/7/2020 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT; định mức giờ chuẩn giảng dạy theo quy định của thủ trưởng cơ sở giáo dục đại học, trong đó định mức của giảng viên thỉnh giảng được tính trên cơ sở định mức của giảng viên cơ hữu.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn:

a) Được đào tạo ở nước ngoài :

- Học ĐH ; Tại nước: ; Từ năm đến năm
- Bảo vệ luận văn ThS hoặc luận án TS hoặc TSKH ; Tại nước:..... năm....
- b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước :
- c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài :
 - Giảng dạy bằng ngoại ngữ :
 - Nơi giảng dạy:
- d) Đối tượng khác: ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Chứng chỉ tiếng Anh B2.

4. Hướng dẫn NCS, HVCH/CK2/BSNT đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Bá Trung		x	x		2018	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	14/11/2018
2	Bùi Thị Thuý Vân		x	x		2018	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	14/11/2018
3	Nguyễn Hồng Quang		x		x	2019 - 2021	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	12/01/2021
4	Hứa Phương Thảo		x	x		2020 - 2021	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	12/01/2021
5	Hoàng Minh Ngọc		x		x	2020 - 2021	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	25/01/2022
6	Nguyễn Thị Minh Hạnh		x	x		2022	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	15/11/2022

TT	Họ tên NCS hoặc HVCH/CK2/BSNT	Đối tượng		Trách nhiệm hướng dẫn		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Ngày, tháng, năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HVCH	Chính	Phụ			
7	Lê Thị Hoa		x	x		2022	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	15/11/2022
8	Trịnh Xuân Mạnh		x	x		2022	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	15/11/2022

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo từ trình độ đại học trở lên:

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi bảo vệ học vị TS							
1	Phân tích chính sách đất đai	GT	Nxb Tài nguyên – Môi trường và Bản đồ Việt Nam 2021 ISBN 978-604-952-653-4	04	Thành viên tham gia	Tham gia biên soạn chương 4 140-188	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa (Quyết định số 3916/QĐ-TĐHHN ngày 19/10/2022)
2	Tiềm năng sử dụng đất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu tại tỉnh Đắk Lắk	TK	Nxb Tài nguyên – Môi trường và Bản đồ Việt Nam 2022 ISBN 978-604-952-796-8	04	Chủ biên	Tham gia biên soạn các chương: Chương 1 (9-51); Chương 2 (52-114); Chương 3 (115-176); Chương 4 (177-197)	Phân Hiệu Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa (Quyết định số 313/QĐ-PHĐHHN ngày 19/10/2022)
3	Quy hoạch nông nghiệp và phát triển nông thôn	GT	Nxb Tài nguyên – Môi trường và Bản đồ Việt Nam 2022	04	Đồng chủ biên	Tham gia biên soạn các chương: Chương 1 36-61; Chương 3	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa (Quyết định số 831/QĐ-TĐHHN ngày 17/03/2023)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Chủ biên	Phần biên soạn (từ trang ... đến trang)	Xác nhận của cơ sở GDĐH (số văn bản xác nhận sử dụng sách)
			ISBN 978-604-952-799-9			187-219; Chương 4 221-225	
4	Sử dụng đất và Kinh tế đất	GT	Nxb Chính trị Quốc gia sự thật 2023 ISBN 978-604-57-8350-4	04	Chủ biên	Tham gia biên soạn các chương: Chương 1 (11-59); Chương 3 (109-135);	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa (Quyết định số 710/QĐ-TĐHHN ngày 09/03/2023)
5	Tiềm năng sử dụng tài nguyên đất tại tỉnh Quảng Ninh	TK	Nxb Chính trị Quốc gia sự thật 2023 ISBN 978-604-60-2221-3	04	Chủ biên	Tham gia biên soạn các chương: Chương 1 (13-73); Chương 2 (75-96); Chương 3 (97-196); Chương 4 (197-244)	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa (Quyết định số 710/QĐ-TĐHHN ngày 09/03/2023)
6	Thoái hóa đất nông nghiệp tại tỉnh Đắk Lắk	TK	Nxb Chính trị Quốc gia sự thật 2023 ISBN 978-604-57-8348-1	04	Chủ biên	Tham gia biên soạn các chương: Chương 1 (9-24); Chương 2 (35-111); Chương 3 (112-188); Chương 4 (189-236)	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội tại tỉnh Thanh Hóa (Quyết định số 710/QĐ-TĐHHN ngày 09/03/2023)

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
1	ĐT: Nghiên cứu chuyên đổi cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu tại tỉnh Đắk Lắk	CN	Cấp tỉnh	2018 - 2022	Quyết định công nhận số 137/QĐ-SKHCN ngày 22/05/2022 Xếp loại: Đạt
2	ĐT: Nghiên cứu tiềm năng đất đai phục vụ cho phát triển mô hình Vải chín sớm theo hướng	CN	Cấp cơ sở	2019	Quyết định công nhận số 440/QĐ-

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)/Xếp loại KQ
	sản xuất hàng hóa tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh				PHĐHHN ngày 29/11/2019 Xếp loại: Khá
3	ĐT: Nghiên cứu phát triển vùng sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung tại huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	CN	Cấp cơ sở	2023	Quyết định số 548/QĐ-PHĐHHN ngày 15 tháng 11 năm 2023, Xếp loại: Khá

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, báo cáo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế):

7.1.a. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố:

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
I	Trước khi bảo vệ Tiến sỹ							
1	Mối quan hệ giữa quy hoạch sử dụng đất và quy hoạch xây dựng nông thôn mới (Áp dụng trên địa bàn xã Xuân Quang, huyện Chiêm Hoá, tỉnh Tuyên Quang)	02	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường ISSN: 0866-7608			Số 3, 41-49	6, 2014
2	Nghiên cứu hiệu quả một số mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa phục vụ cho du lịch trên địa bàn thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.	03	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Kỳ 2, số 14, 11-17	7, 2015
3	Nghiên cứu mối quan hệ giữa phát triển du lịch với sản xuất nông nghiệp hàng hóa trên địa bàn thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	03	Tác giả chính	Tạp chí khoa học và phát triển ISSN: 1859-0004			Tập 13, số 7 1222-1231	11, 2015
4	Ứng dụng mô hình toán tối ưu để xác định công thức luân canh cây trồng hợp lý trên đất sản xuất nông nghiệp tại xã Kim Bình, huyện Chiêm Hóa, tỉnh Tuyên Quang	03	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường ISSN: 0866-7608			Số 09, 46-54	9, 2015

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
5	Định hướng phát triển một số mô hình sản xuất nông nghiệp hàng hóa phục vụ du lịch trên địa bàn thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.	03	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Số 3+4, 28-35	2, 2016
6	Thực trạng và định hướng sử dụng đất nông nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu trên địa bàn huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	03	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Chuyên đề tháng 10, 65-71	10, 2016
II	Sau khi bảo vệ Tiến sỹ							
7	Nghiên cứu lồng ghép các yếu tố môi trường trong điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất tại huyện Hoành Bồ, tỉnh Quảng Ninh	04	Đồng tác giả	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Kỳ 2, số 8, 3-11	4, 2017
8	Ứng dụng mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính đề xuất các loại hình sử dụng đất nông nghiệp trên địa bàn huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định	03	Đồng tác giả	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Kỳ 1, số 11 39-46	6, 2017
9	Đánh giá ảnh hưởng của hạn hán và hoang mạc hóa đến sản xuất nông nghiệp tại huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	04	Đồng tác giả	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Kỳ 1, số 23 30-39	12, 2017
10	Định hướng sử dụng đất sản xuất nông nghiệp hàng hóa tập trung tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	02	Đồng tác giả	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581		3	Kỳ 1, số 9 11-17	5, 2018
11	Nghiên cứu tiềm năng đất đai để phát triển mô hình thanh long ruột đỏ tại thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	02	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Kỳ 2, số 14 136-143	7, 2018
12	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) xây dựng bản đồ đơn vị	03	Tác giả	Tạp chí Nông nghiệp			Kỳ 1, số 23	12, 2018

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	đất đai phục vụ đánh giá tiềm năng đất nông nghiệp tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh		chính	và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			133-140	
13	Ứng dụng công nghệ GNSS phục vụ công tác phân giới, cắm mốc giới tại lâm trường huyện Lạc Thủy, tỉnh Hòa Bình	03	Đồng tác giả	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Kỳ 1, số 9 130-134	5, 2019
14	Đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả đồn điền đồi thừa tại huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội	03	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Kỳ 1, số 15 152-158	8, 2019
15	Nghiên cứu tiềm năng đất đai để phát triển sản phẩm chủ lực – trường hợp vải chín sớm tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	03	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường ISSN: 0866-7608			Số 27 38-47	9, 2019
16	Phát triển sản phẩm vải chín sớm Bình Khê tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	02	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Kỳ 2, số 20 132-139	10, 2019
17	Remote sensing method for landcover change monitoring using landsat multi-temporal data (Casestudy: Tuy Duc and DakRap Districts, Dak Nong Province, Central Highlands of Vietnam) DOI:10.21177/1998-4502-2020-12-3-357-365	05	Đồng tác giả	Sustainable Development of Mountain Territories ISSN: 1998-4502	Scopus, Q2	1	Vol.12 (3), 357-365	9, 2020
18	Thực trạng và giải pháp quản lý, sử dụng đất nông nghiệp bị khô hạn do tác động của biến đổi khí hậu tại tỉnh Đắk Lắk	04	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Kỳ 1, số 15 122-130	8, 2020
19	Ứng dụng ArcGIS để đánh giá phân hạng thích hợp đất đai cho	04	Tác giả	Tạp chí Nông nghiệp			Kỳ 2, số 20	10, 2020

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	cây ăn quả tại tỉnh Đắk Lắk		chính	và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			132-140	
20	Ứng dụng hệ thống thông tin địa lý (GIS) đánh giá xói mòn và đề xuất giải pháp giảm thiểu xói mòn tại tỉnh Đắk Lắk	04	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Chuyên đề BDKH tháng 11 241-249	11, 2020
21	Ứng dụng ArcGIS để đánh giá phân hạng thích hợp đất đai cho cây công nghiệp lâu năm tại tỉnh Đắk Lắk	02	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Kỳ 1+2, số 3+4 251-260	2, 2021
22	Định hướng sử dụng đất nông nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu tại tỉnh Đắk Lắk	02	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Kỳ 2, số 16 167-174	8, 2021
23	Dự báo tác động của biến đổi khí hậu tới mức độ xói mòn đất nông nghiệp tại tỉnh Đắk Lắk theo kịch bản RCP 4.5	03	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường ISSN: 0866-7608			Số 36 27-36	6, 2021
24	Ứng dụng mô hình toán tối ưu xác định cơ cấu sử dụng đất nông nghiệp hợp lý tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	04	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường ISSN: 0866-7608			Số 38 63-73	12, 2021
25	Đánh giá mức độ thích hợp đất đai cho các loại sử dụng đất tại thị xã Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	04	Đồng tác giả	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường ISSN: 0866-7608		2	Số 38 99-109	12, 2021
26	Thực trạng thoái hoá đất nông nghiệp dưới tác động của biến đổi khí hậu tại tỉnh Đắk Lắk	03	Đồng tác giả	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Kỳ 1, số 19 63-72	10, 2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
				1859-4581				
27	Nghiên cứu phương pháp trích xuất khu vực ngập lụt từ ảnh vệ tinh Sentinel 1 trên nền tảng Google Earth Engine	04	Đồng tác giả	Hội thảo Quốc gia Gắn kết đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường với thực tiễn xã hội trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0			366-377	2022
28	Nghiên cứu giải pháp xử lý dữ liệu viễn thám đa thời gian trên nền tảng Google Earth Engine (GEE) phục vụ đánh giá biến động lớp phủ thực vật	02	Tác giả chính	Hội thảo Quốc gia Gắn kết đào tạo, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ lĩnh vực Tài nguyên và Môi trường với thực tiễn xã hội trong thời kỳ cách mạng công nghiệp 4.0			18-26	2022
29	Investigation of the vegetation coverage dynamics and the frequent occurrence of dominant species on coral islands in the Truong Sa islands, Vietnam DOI: https://doi.org/10.1134/S1062359022130155	12	Đồng tác giả	Biology Bulletin ISSN: 1062-3590	SCIE, Q3		Vol.49, Pages: 1-11	10, 2022
30	A method for detecting plastic waste floating using Sentinel 2 high spatial resolution image: a case study in the coastal area of Vietnam	05	Đồng tác giả	InterCarto. InterGIS ISSN: 0941 - 0643	Scopus (Conference)	0	Vol.28, 394 – 407	10, 2022

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	DOI: 10.35595/2414-9179-2022-1-28-394-407							
31	Landslide susceptibility mapping at sin Ho, Lai Chau province, Vietnam using ensemble models based on fuzzy unordered rules induction algorithm DOI: https://doi.org/10.1080/10106049.2022.2136253	11	Tác giả chính	Geocarto International ISSN: 1010-6049	SCIE, Q1	12	Vol.37, Issue 27, 1-22	10, 2022
32	Nghiên cứu ứng dụng kỹ thuật học máy kết hợp hệ thống thông tin địa lý để xây dựng bản đồ nhạy cảm sạt lở đất	2	Tác giả chính	Tạp chí Khoa học Tài nguyên và Môi trường ISSN: 0866-7608			Số 42 90 - 101	9, 2022
33	Groundwater potential mapping in the Central Highlands of Vietnam using spatially explicit machine learning DOI: https://doi.org/10.1007/s12145-022-00925-1	5	Tác giả chính	Earth Science Informatics ISSN: 1865-0481	SCIE, Q2	12	Vol.16 131 - 146	1, 2023
34	Integration of rotation forest and multiboost ensemble method with forest by penalizing attributes for spatial prediction of landslides susceptible areas DOI: https://doi.org/10.1007/s00477-023-02521-1	11	Tác giả chính	Stochastic Environmental Research and Risk Assessment ISSN: 1436-3240	SCIE, Q1	4	Vol.37, 4641-4660	8, 2023
35	Detection of violations of open-pit mining lease boundaries using Sentinel-2 MSI data in the case of Lao Cai and Yen Bai provinces of North Vietnam DOI: https://doi.org/10.17073/2500-0632-2022-12-68	6	Tác giả chính	Mining Science and Technology ISSN: 2500-0632	Scopus, Q1		Vol.8, No.2 173-182	4, 2023
36	Using multispectral satellite images to estimate alteration in the water surface area of lake	5	Đồng tác giả	Herald of the Bauman Moscow State	VAK (Hội đồng)		No.2 111-123	6, 2023

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	dankia during the 2020–2021 dry season, Lam Dong province, Vietnam DOI: https://doi.org/10.18698/0236-3933-2023-2-111-123			Technical University, Series Instrument Engineering ISSN: 0236-3933	Giáo sư Liên bang Nga)			
37	Thực trạng và giải pháp nhằm giảm thiểu mức độ thoái hóa đất, hoang mạc hóa trong bối cảnh biến đổi khí hậu tại huyện Bắc Bình, tỉnh Bình Thuận	3	Tác giả chính	Tạp chí Nông nghiệp và Phát triển nông thôn ISSN: 1859-4581			Kỳ 1, số 19 40-55	10, 2023
38	Nghiên cứu biến động diện tích nước mặt một số hồ chứa tại tỉnh Đắk Lắk trong mùa khô 2019-2020 bằng dữ liệu ảnh viễn thám Sentinel 2 MSI	4	Tác giả chính	Hội thảo Khoa học Quốc gia Phát triển và quản lý bền vững Tài nguyên và Môi trường: Từ miền núi tới ven biển			57-66	9, 2023
39	Applying machine learning algorithms to classify forest cover type from sentinel 2 data	4	Đồng tác giả	International Conference GIS-Ideas Geospatial Intergrated Technologies for Natural Hazards and Enviromental Problems			Pages: 29-40	11, 2023
40	Groundwater potential zoning using Logistics Model Trees based novel ensemble machine learning model DOI: https://doi.org/10.15625/2615-9783/20316	10	Tác giả chính	Vietnam Journal of Earth Sciences ISSN: 2615-9783	Scopus, Q2		Vol 46 No.02 272-281	3, 2024
41	Mapping impervious surface change from remote sensing and GIS data: A case study in Hochiminh city, Vietnam DOI:	7	Đồng tác giả	Ecological Questions	ESCI, Q3		Vol 35 No.02 1-14	3, 2024

TT	Tên bài báo/báo cáo KH	Số tác giả	Là tác giả chính	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học/ISSN hoặc ISBN	Loại Tạp chí quốc tế uy tín: ISI, Scopus (IF, Qi)	Số lần trích dẫn (không tính tự trích dẫn)	Tập, số, trang	Tháng, năm công bố
	https://dx.doi.org/10.12775/EQ.2024.030							
42	Assessing forest cover changes in Dak Lak province (Central Highlands of Vietnam) from multi-temporal Landsat data and machine learning techniques DOI: http://dx.doi.org/10.12775/EQ.2024.030	5	Tác giả chính	Ecological Questions	ESCI, Q3		Vol 35 No.03 1-14	3, 2024
43	Assessment of land cover changes using sentinel-2 satellite image data: A case study of Thanh Hoa coastal area, Viet Nam DOI:10.1088/1755-1315/1345/1/012026	5	Đồng tác giả	IOP Conference Series Earth and Environmental Science ISSN: 1755-1307	Scopus		1345(1) : 012026, 1 - 11	5, 2024

- Trong đó: số lượng và thứ tự bài báo khoa học đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín mà UV là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS: 05 bài (Các số thứ tự: 31, 33, 34, 35, 40)

7.1.b. Bài báo khoa học, báo cáo khoa học đã công bố (*Dành cho các chuyên ngành thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự được quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg*).

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Tác giả chính/đồng tác giả	Số tác giả

- Trong đó: số bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích được cấp, là tác giả chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

7.3. Tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu thể dục thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

TT	Tên tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu TDTT	Cơ quan/tổ chức công nhận	Văn bản công nhận (số, ngày, tháng, năm)	Giải thưởng cấp Quốc gia/Quốc tế	Số tác giả

- Trong đó: số tác phẩm nghệ thuật, thành tích huấn luyện, thi đấu đạt giải thưởng

quốc tế, là tác giả chính/hướng dẫn chính sau khi được công nhận PGS hoặc được cấp bằng TS (ghi rõ số thứ tự):

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình/dự án/đề tài nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học đã được đưa vào áp dụng thực tế:

TT	Chương trình đào tạo, chương trình nghiên cứu ứng dụng KHCN	Vai trò UV (Chủ trì/ Tham gia)	Văn bản giao nhiệm vụ (số, ngày, tháng, năm)	Cơ quan thẩm định, đưa vào sử dụng	Văn bản đưa vào áp dụng thực tế	Ghi chú
1	Tổ soạn thảo chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Bất động sản	Tham gia	Quyết định số: 2682/QĐ-TĐHHN ngày 30 tháng 07 năm 2018 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc thành lập tổ soạn thảo chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Bất động sản	Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội	Quyết định số: 70/QĐ-TĐHHN ngày 05 tháng 03 năm 2019 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc Ban hành chương trình đào tạo trình độ Đại học ngành Bất động sản	
2	Tổ soạn thảo điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo Đại học chuyên ngành Quản lý đất đai	Tham gia	Quyết định số: 1502/QĐ-TĐHHN ngày 24 tháng 04 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài nguyên và Môi trường Hà Nội về việc thành lập các tổ soạn thảo điều chỉnh, cập nhật chương trình đào tạo trình độ Đại học			Đang thực hiện

9. Các tiêu chuẩn không đủ so với quy định, đề xuất công trình khoa học (CTKH) thay thế *:

a) Thời gian được bổ nhiệm PGS

Được bổ nhiệm PGS chưa đủ 3 năm, còn thiếu (số lượng năm, tháng): Chưa bổ nhiệm.

b) Hoạt động đào tạo

- Thâm niên đào tạo chưa đủ 6 năm (UV PGS), còn thiếu (số lượng năm, tháng):
Không
- Giờ giảng dạy
- + Giờ chuẩn giảng dạy trực tiếp trên lớp không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không
- + Giờ chuẩn giảng dạy quy đổi không đủ, còn thiếu (năm học/số giờ thiếu): Không
- Hướng dẫn chính NCS/HVCH,CK2/BSNT:
- + Đã hướng dẫn chính 01 NCS đã có Quyết định cấp bằng TS (UV chức danh GS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn hướng dẫn 01 NCS được cấp bằng TS bị thiếu: Không
- c) Nghiên cứu khoa học
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ (UV chức danh GS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp Bộ bị thiếu: Không đề xuất
- Đã chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở (UV chức danh PGS)
Đề xuất CTKH để thay thế tiêu chuẩn chủ trì 01 nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở bị thiếu: Không
- Không đủ số CTKH là tác giả chính sau khi được bổ nhiệm PGS hoặc được cấp bằng TS:
- + Đối với ứng viên chức danh GS, đã công bố được: 03 CTKH 04 CTKH
Đề xuất sách CKUT/chương sách của NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 05 CTKH là tác giả chính theo quy định:
- + Đối với ứng viên chức danh PGS, đã công bố được:
Đề xuất sách CKUT/chương sách NXB có uy tín trên thế giới là tác giả chính thay thế cho việc UV không đủ 03 CTKH là tác giả chính theo quy định:

Chú ý: Đối với các chuyên ngành bí mật nhà nước thuộc ngành KH An ninh và KH Quân sự, các tiêu chuẩn không đủ về hướng dẫn, đề tài khoa học và công trình khoa học sẽ được bù bằng điểm từ các bài báo khoa học theo quy định tại Quyết định số 25/2020/QĐ-TTg.

d) Biên soạn sách phục vụ đào tạo (đối với ứng viên GS):

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 06 tháng 06 năm 2024

Người đăng ký

Trần Xuân Biên